

Bản án: 241/2021/ HSST.

Ngày: 25/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Nguyễn Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256/2021/HSST ngày 18/5/2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo: **1. Nguyễn Xuân D** - sinh năm 1974; ĐKNKTT và chỗ ở: Phố T, phường H, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V; vợ là Trịnh Thị M và có 05 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 26/02/2021; tạm giam: 04/3/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn C - sinh năm 1983; ĐKNKTT và chỗ ở: phố L, phường H, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn Đ và con bà Nguyễn Thị H; vợ là Lê Thị T và có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ra trại ngày 22/12/2011; bị bắt

tạm giữ: 26/02/2021; tạm giam: 04/3/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Xuân D và Lê Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08h15' ngày 26/2/2021 tổ công tác Công an phường H, thành phố H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực trước phố T, phường H, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân D đang có hành vi bán cho Lê Văn C 02 gói nilon, trong đó: 01 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x1x5)cm và 01 gói nilon màu xanh kích thước (1x1,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột cục màu trắng với giá 190.000đ. Tại chỗ, tổ công tác thu giữ của Công 01 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu xanh, Công khai nhận đây là 02 gói ma túy loại Heroin mà D vừa bán cho C để sử dụng cá nhân và thu giữ của D 190.000đ là tiền D vừa bán 02 gói ma túy cho Công với mục đích kiếm lời. Tổ công tác đưa D, C về trụ sở Công an phường H lập biên bản người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 gói màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm và 01 gói nilon màu xanh kích thước (1x1,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng; Số tiền 190.000đ gồm: 03 tờ mệnh giá 50.000đ, 03 tờ 10.000đ, 02 tờ mệnh giá 5.000đ; 01 điện thoại Nokia 230 màu xanh đen của Dũng, 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám của Công.

Tại Bản kết luận giám định số 900/PC09 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,174 gam, loại: Heroin;

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu xanh, kích thước khoảng (1x1,5)cm bên trong là giấy trắng có chữ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,126 gam, loại: Heroin;

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân D khai nhận: Vào khoảng 7h sáng ngày 26/2/2021 D một mình đi đến đoạn cầu H (gần khu vực tòa nhà A) D gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy trên của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ của người này với giá 180.000đ về để bán kiếm lời. Đến khoảng 08h sáng ngày 26/02/2021, Lê Văn C gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý và

hẹn C ra đường T đợi. Sau đó, D cầm 02 gói ma túy vừa mua được mang đến trước đường T, gặp C và nói 01 gói ma túy có giá là 100.000đ, C đưa D 190.000đ, D đưa cho C 02 gói ma túy gồm 01 gói giấy màu trắng KT (1,5x1,5)cm và 01 gói nilon màu xanh KT (1x1,5)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng là ma túy dạng Heroin thì bị Công an phường H bắt quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Lê Văn C khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 08h sáng ngày 26/2/2021 C sử dụng điện thoại của C có gắn sim số 0816027*** gọi điện cho Nguyễn Xuân D có số điện thoại 0962819***, nhà ở bên hông trường mầm non H, phường H, thành phố H hỏi mua ma túy loại Heroin để sử dụng, D có hẹn C ra đường T, phường H, thành phố H gặp D và mua được 02 gói nhỏ ma túy với giá 190.000đ, khi vừa giao dịch xong thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở khu vực cầu H, thành phố H. Do D không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 144/CT-VKSTPTH ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS và Lê Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố H luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Xuân D); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Văn C); đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 190.000đ và 02 chiếc điện thoại di động Nokia.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Vào khoảng 8h15' ngày 26/2/2021 tại khu vực trước đường T, phường H, thành phố H, Nguyễn Xuân D đang có hành vi mua bán trái phép 0,3 gam loại Heroin cho Lê Văn C với mục đích D bán ma túy kiếm lời và mục đích của C là tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo Nguyễn Xuân D được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS; bị cáo Lê Văn C được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3]. Các bị cáo là đối tượng biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển, nhất là đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì có tác hại như vậy nên nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này các bị cáo cũng vì lợi nhuận và vì nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân D tuy chưa có tiền án, tiền sự, còn bị cáo Lê Văn C có nhân thân xấu, năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và là đối tượng nghiện ma túy,

lại phạm loại tội nghiêm trọng, căn cứ vào nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, việc cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Xuân D mua ma túy để bán kiếm lời, nhưng số lượng ma túy và số tiền thu được từ việc bán ma túy ít và bị tịch thu khi bắt quả tang, còn bị cáo Lê Văn C mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số Heroin thu được là vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng với số tiền 190.000đ là tiền do phạm tội mà có và 02 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen và màu xanh viền xám thu được của các bị cáo là phương tiện dùng vào phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 190.000đ và 02 chiếc điện thoại Nokia.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Xuân D). Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS (đối với Lê Văn C). Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (cho cả 02 bị cáo).

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Xuân D 26(Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

2. Bị cáo Lê Văn C 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Việt H, Lưu Bình N, Nguyễn Thị H.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 190.000đ; 01chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen, dạng bàn phím, điện thoại đã phòng pin, bong nắp lưng sau và được gắn với nhau bằng băng dính và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh viền xám, dạng bàn phím, điện thoại đã phòng pin, vỡ các góc phía trên điện thoại, bị bong nắp lưng sau và được gắn với nhau bằng băng dính.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 168/THA ngày 27/5/2021.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh H;
- VKSNDTP H;
- Công an TP. ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nga

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

Lê Thị Loan

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Lê Thị Mơi

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Anh